TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày 18-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hữu Tỷ và ông K'Bar.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HS, ngày 07/9/2020 đối với bị cáo:

Trịnh Trọng Tr, sinh năm 1996 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở trước khi phạm tội: thôn 7, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Huy T *(sinh năm 1968)* và bà Trần Thị H *(sinh năm 1969)*; có vợ là Chu Thị Nh *(sinh năm 1995, đã ly hôn)* và 01 con sinh năm 2017; bị bắt tạm giữ ngày 12/5/2020 sau đó chuyển sang tạm giam. Có mặt.

Người có quyền lời nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Cao Thị Anh T1; địa chỉ: Thôn 10, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

- Chị Trần Thị Thúy H1; địa chỉ: Thôn 10, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Ngọc T2; địa chỉ: Thôn 7, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Anh K'Kh; địa chỉ: bon K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

- Anh Hà Văn Th; địa chỉ: bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trịnh Trọng Tr là người nghiện ma túy, thuê phòng và chung sống với chị Trần Thị Thúy H1 tại nhà nghỉ T78 (thôn 6, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông). Chiều ngày 07/5/2020, Nguyễn Ngọc T2 gọi điện thoại nhờ Tr mua hộ ma túy với số tiền 1.000.000 đồng để sử dụng thì Tr đồng ý; đến ngày 09/5/2020, Tr gọi điện thoại cho Còi *(không rõ nhân, thân lai lịch)* hỏi mua ma túy thì Còi hẹn gặp Tr ở sau chùa P thuộc tổ 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông để giao dịch. Đến nơi, Tr được 01 người đàn ông lạ mặt đưa cho 01 bịch nilon chứa ma túy, Tr đưa lại cho người này số tiền 1.800.000 đồng. Sau đó Tr mang ma túy về nhà nghỉ T78 chia thành 02 phần cho vào 02 bịch nilon: 01 phần của T2, 01 phần còn lại của Tr để sử dụng. Quá trình sử dụng bịch nilon chứa ma túy phần của Tr bị rách nên Tr bỏ số ma túy còn lại vào 06 gói nilon nhỏ rồi giấu vào mũ lưỡi trai của mình. Chiều ngày 12/5/2020, Tr mang theo bịch nilon chứa ma túy của T2 và 02 gói ma túy của Tr đi về nhà tại thôn 7, xã Q; Tr cùng bạn là Tẩy Minh Q *(sinh năm 2002, trú tại thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng)* sử dụng hết 01 gói ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T2 đến phòng trọ của Tr tại nhà nghỉ T78 để lấy ma túy nhưng không gặp Tr nên gọi điện thoại thì được Tr nói đưa tiền cho H1 rồi đến nhà Tr lấy ma túy. T2 đưa cho H1 1.000.000 đồng rồi đi đến nhà Tr lấy ma túy. Sau đó, T2 cùng với Phạm Văn Ng *(sinh năm 1993, trú tại: thôn 2, xã Q)* và Th1, K *(không rõ nhân thân, lai lịch)* đã sử dụng hết số ma túy này. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Ng gọi điện thoại cho Tr hỏi mượn ma túy để sử dụng thì Tr đồng ý; Tr lấy 01 gói nilon chứa ma túy bỏ vào trong người rồi đi ra trung tâm xã Q đưa cho Ng. Trên đường đi đến thôn 7, xã Q thì Tr bị Công an xã Q bắt quả tang. Quá trình làm việc, Tr khai thêm 04 gói nilon chứa ma túy còn lại giấu trong mũ vải để tại nhà nghỉ T78. Khi công an đến nhà nghỉ T78 thu giữ ma túy của Tr thì Trần Thị Thúy H1 cũng tự nguyện giao nộp 02 gói nilon đựng ma túy trong ba lô của mình. Trong đó 01 gói ma túy của H1 và 01 gói ma túy của Tẩy Minh Q, mục đích tàng trữ để sử dụng. H1 khai nhận vào sáng ngày 07/5/2020, tại xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa, H1 mua của Còi 700.000 đồng ma túy, sau đó mang về nhà nghỉ cất giấu để sử dụng. Sau đó Trịnh Trọng Tr và Trần Thị Thúy H1 bị khởi tố để điều tra; H1 đã bỏ trốn nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong ra Quyết định truy nã.

Vật chứng của vụ án thu giữ được:

- 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng, kích thước *(0,7 x 2,7)*cm được niêm phong ký hiệu M1 thu giữ trên người của Trịnh Trọng Tr;

- 04 gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng, kích thước *(1,7 x 2,5)*cm, *(0,9 x 2,9)*cm, *(0,9 x 2,5)*cm và *(1,2 x 2,3)*cm được niêm phong ký hiệu M2 thu giữ trong mũ lưỡi trai của Tr tại nhà nghỉ T78;

- 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng, kích thước *(1,9 x 2)*cm và 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng, kích thước *(1,4 x 1,6)*cm được niêm phong ký hiệu M3 thu giữ trong ba lô của Trần Thị Thúy H1;

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.000.000 đồng;

- 01 mũ lưỡi trai bằng vải, màu đen, phần lưỡi trai màu đỏ; 01 mủ vải màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen; 01 lọ nhựa trong suốt, nắp màu đen, quấn băng keo đen phần trên, nắp lọ có nối với 01 ống thủy tinh trong suốt và 01 ống hút nhựa màu đỏ trắng vàng của Trịnh Trọng Tr.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, 01 xe mô tô biển kiểm soát: 48G1-01847, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen và 01 ba lô bằng vải, màu xám đen của Trần Thị Thúy H1.

Tại kết luận giám định số 58/KLMT-PC09 ngày 19/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận như sau:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0462 gam, là Methamphetamine;

- Tinh thể màu trắng đựng trong 04 gói nilon được niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,4163 gam, là Methamphetamine;

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu kích thước *(1,9 x 2)*cm được niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,2120 gam, là Methamphetamine và tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon kích thước *(1,4 x 1,6)*cm được niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,0930 gam, là Methamphetamine.

Tổng khối lượng Methamphetamine là 0,7675 gam. Hoàn lại đối tượng gửi giám định là 0,5575 gam.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS, ngày 04/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố bị cáo Trịnh Trọng Tr về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Trọng Tr phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình; xử phạt bị cáo Trịnh Trọng Tr từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Về vật chứng vụ án: Đối với 0,3225 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói ký hiệu M1 và

M2; 01 mũ lưỡi trai màu đen và 01 mũ vãi màu đen; 01 lọ nhựa trong suốt, nắp màu đen, quấn băng keo đen phần trên, nắp lọ có nối với 01 ống thủy tinh trong suốt và 01 ống hút nhựa màu đỏ trắng vàng của Trịnh Trọng Tr cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 1.000.000 đồng Tr có được từ việc nhận lời mua hộ ma túy cho T2 nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen của Tr không sử dụng vào việc tàng trữ ma túy nên trả lại cho Tr.

Đối với 0,2350 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, 01 xe mô tô biển kiểm soát: 48G1-01847, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen và 01 ba lô bằng vải, màu xám đen thu giữ của Trần Thị Thúy H1 Cơ quan CSĐT đang tiếp tục tạm giữ để điều tra đối với H1 nên không xem xét xử lý.

Đối với Trần Thị Thúy H1 do đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong ra Quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Trọng Tr khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 09/5/2020, Trịnh Trọng Tr mua Methamphetamine của một người đàn ông *(không rõ nhân thân, lai lịch)* tại tổ 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông với số tiền 1.800.000 đồng rồi mang về cất giấu trong phòng thuê tại nhà nghỉ T78 (thôn 6, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông); trong đó Tr mua hộ cho T2 1.000.000 đồng, Tr đã chia số ma tuy mua làm hai phần, một phần đưa cho T2, còn một phần cất dấu trong phòng để để sử dụng; khoảng 22 giờ ngày 12/5/2020, Tr mang theo 01 gói nilon chứa 0,0462 gam

Methamphetamine trong mũ lưỡi trai đi đến thôn 7, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để đưa cho Phạm Văn Ng sử dụng thì bị Công an xã Q bắt quả tang; sau đó khám xét nơi ở của Tr thu giữ 04 gói nilon chứa 0,4163 gam Methamphetamine trong mũ vải để trong phòng thuê tại nhà nghỉ T78. Tổng trọng lượng Methamphetamine thu giữ của Tr là 0,4625 gam. Hành vi của bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội (Trinh Huy Tạc) là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; với hành vi bị cáo đã thực hiện và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục; điều luật và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[4]. Đối với Trần Thị Thúy H1 do đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong ra Quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Đối với hành vi xử dụng ma túy của Nguyễn Ngọc T2, Tẩy Minh Q, K'Kh và Phạm Văn Ng không cầu thành tội phạm nên không xử lý.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,3225 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói ký hiệu M1 và M2; 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 mủ vải màu đen; 01 lọ nhựa trong suốt, nắp màu đen, quấn băng keo đen phần trên, nắp lọ có nối với 01 ống thủy tinh trong suốt và 01 ống hút nhựa màu đỏ trắng vàng của Trịnh Trọng Tr là công cụ phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 1.000.000 đồng Tr có được từ việc nhận lời mua hộ ma túy cho T2 nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen của Tr không sử dụng vào việc tàng trữ ma túy nên trả lại cho Tr.

Đối với 0,2350 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, 01 xe mô tô biển kiểm soát: 48G1-01847, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen và 01 ba lô bằng vải, màu xám đen thu giữ của Trần Thị Thúy H1 Cơ quan CSĐT đang tiếp tục tạm giữ để điều tra đối với H1 nên không xem xét xử lý.

[6].Về án phí: Bị cáo Trịnh Trọng Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trịnh Trọng Tr** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Trọng Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 12/5/2020).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy đối với 0,3225 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói ký hiệu M1 và M2; 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 mủ vải màu đen; 01 lọ nhựa trong suốt, nắp màu đen, quấn băng keo đen phần trên, nắp lọ có nối với 01 ống thủy tinh trong suốt và 01 ống hút nhựa màu đỏ trắng vàng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 1.000.000 (*một triệu*) đồng.

Trả lại cho Trịnh Trọng Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen. *(đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong.)*

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Trọng Tr phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có vắng tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đ;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Văn Tuân